TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 2// Nguyễn Minh Hải;

1// Trần Phạm Mai Linh.

Thư ký phiên tòa: 3/ Phạm Đức Anh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 2// Đinh Thị Lan Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Tuấn A; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 15 tháng 9 năm 2002 tại Hòa Bình; nơi thường trú: xóm M, xã M1, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nơi ở hiện nay: ngách 29, ngõ 279 P, phường P1, quận L, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2024 đến ngày 08/6/2024, tạm giam từ ngày 08/6/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam, Trại tạm giam T771, Cục Điều tra hình sự/BQP; có mặt;

- *Bị hại:*

1. Hà Huy K, sinh ngày: 09/6/1969; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: Số 4, ngách 61/17 đường K, tổ 24, phường N, quận C, TP Hà Nội; vắng mặt;

2. Hồ Quang T, sinh ngày: 29/5/1973; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: Số 7, ngõ 29 đường N, phường N1, quận B, TP Hà Nội; vắng mặt;

3. Nguyễn Chí V, sinh ngày 27/10/1971; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bùi Văn T1, sinh năm: 1982; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: xóm M, xã M1, huyện K, tỉnh Hòa Bình; có mặt;

- *Người làm chứng:* Nguyễn Đăng Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 20/5/2024, ông Hà Huy K - PTL BCCB đến cơ quan để chuẩn bị đi công tác thì phát hiện cửa tủ cá nhân trong phòng ngủ bị mở. Nghi ngờ bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tiền và đồ dùng cá nhân trong tủ, ông K yêu cầu ông Nguyễn Minh P - Chánh văn phòng, BTTL BCCB lên phòng làm việc của mình tại tầng 2, Tòa nhà 9 tầng, chứng kiến giữ nguyên hiện trường. Trước sự chứng kiến của ông P, ông K dùng kéo mở cửa tủ, kiểm tra phát hiện thấy bị mất số tiền 175.000.000 đồng nên đã trình báo cho Cơ quan điều tra. Qua điều tra, xác minh, xác định được đối tượng trộm cắp số tiền trên là Bùi Tuấn A - nguyên là chiến sĩ công vụ tại BTL BCCB từ năm 2021 đến năm 2023 nên ngày 31/5/2024 Cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng Công Binh đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với A. Tại cơ quan điều tra, A khai nhận đã lợi dụng việc nắm được quy luật sinh hoạt của các bị hại, đường ra vào BTL và các phòng làm việc của cán bộ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Hà Huy K và tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản trước đó vào cuối tháng 3/2024, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đêm ngày 24/3/2024, A đi bộ từ đầu ngõ 463 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội đến bức tường gần số nhà 39 giáp với tường bao của BTL BCCB, bị cáo trèo lên và nhảy xuống sân gần khu vực nhà để xe của Văn phòng. Sau đó, bị cáo đi lên bằng cầu thang thoát hiểm phía sau tòa nhà 9 tầng để vào tầng 3, đi ra phía sau cửa sổ để vào phòng của ông Nguyễn Chí V, Trưởng ban công tác quần chúng, CCT/BCCB rồi tiếp tục mở cửa đi ra hành lang qua cầu thang bộ lên tầng 5 mở cửa vào phòng làm việc của ông Hồ Quang T, Phó Tham mưu trưởng BCCB. Thấy cửa buồng ngủ trong phòng làm việc không khoá, A đi vào buồng ngủ, quan sát và tiến đến dùng tay giật tung cánh cửa tủ phía bên trái thì thấy trong túi áo có 01 phong bì thư bên trong có 30.000.000 đồng nên đã nhét chiếc phong bì tiền đó vào túi quần sau đó đi cầu thang bộ xuống tầng 3, quay lại phòng của ông Nguyễn Chí V, tiếp tục giật tủ đựng đồ cá nhân ở phòng làm việc lấy đi 01 chiếc cặp số nhãn hiệu Echolac, màu đen trắng sau đó trèo ra ngoài bằng đường cửa sổ tầng 3, đi cầu thang bộ xuống tới bức tường nhà xe Văn phòng, trèo ra ngoài khu dân cư rồi dùng 01 chiếc xẻng nhỏ lưỡi màu xanh (dùng để trồng cây của CCT) cậy khóa chiếc cặp số lấy đi 01 phong bao lì xì, bên trong có số tiền là 2.700.000 đồng của ông V.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 19/5/2024, A đặt xe ôm qua ứng

dụng (Be) từ khu vực quận Cầu Giấy, TP Hà Nội đến đầu ngõ 463 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội, tương tự cách thức đột nhập như lần trước, A đi ra hành lang qua cầu thang bộ xuống tầng 2 và lén lút vào phòng làm việc (không khoá cửa) của ông Hà Huy K - PTL BCCB. Quan sát thấy cửa buồng ngủ trong phòng làm việc của ông K không khoá, A lẻn vào, dùng tay phải giật cánh cửa tủ bên phải nhưng không có tài sản gì có giá trị, bị cáo tiếp tục dùng tay phải giật cánh cửa tủ bên trái và nhìn thấy 01 chiếc ví xách tay màu nâu trong tủ quần áo, bị cáo mở chiếc ví ra thấy bên trong có 01 chiếc phong bì và rất nhiều tiền mặt với nhiều loại mệnh giá khác nhau. Bị cáo đã lấy toàn bộ số tiền đó, kẹp vào cạp quần rồi quay trở lại phòng của ông V, trèo qua cửa sổ ra phía ngoài tầng 3, sau đó lại đi cầu thang thoát hiểm phía sau từ tầng 3 xuống sân đi về phía bức tường giáp ranh khu dân cư trèo ra ngoài. Số tiền mà A trộm cắp được là 175.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo A thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Người làm chứng Nguyễn Đăng Đ khai trong quá trình điều tra: Anh Đ là lái xe công nghệ Be, rạng sáng ngày 19/5/2024 khi anh đang đỗ ở cuối đường Linh Lang, quận Ba Đình đợi đón khách thì đến khoảng 02 giờ 06 phút nhận được đơn đón khách từ tòa nhà Bạch Dương (số 459 Đội Cấn) đi đến ngách 29 ngõ 279 Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội. Khi đến nơi thì anh Đ thấy khách là 01 người đàn ông đeo khẩu trang và đội mũ lưỡi trai màu đen, khi ngồi lên xe thì người này bảo anh Đ chở đến địa chỉ như trên. Khi nhận đơn đón khách qua ứng dụng Be thì thấy hiện tên là "Bui Van A" có số điện thoại là 08345920xxx.

Các bị hại Hồ Quang T, Nguyễn Chí V và Hà Huy K khai trong quá trình điều tra: Ngày 25/3/2024 khi ông T và ông V vào cơ quan công tác thì phát hiện cửa tủ cá nhân bị hé mở. Nghi là mất trộm nên ông T đã kiểm tra và phát hiện đã bị mất số tiền 30.000.0000 đồng để trong 01 phong bì ở túi áo; ông V bị mất 01 cặp số Echolac màu đen trắng bên trong có giấy tờ tùy thân và 01 phong bì bên trong có số tiền là 2.700.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút ngày 20/5/2024 ông Hà Huy K vào cơ quan để chuẩn bị đi công tác thì phát hiện thấy cửa tủ cá nhân trong phòng ngủ bị giật cửa hé mở, nghi ngờ là bị kẻ gian đột nhập ăn trộm tiền và đồ dùng cá nhân trong tủ nên ông K đã gọi ông Nguyễn Minh P - Chánh Văn phòng BTL BCCB chứng kiến để giữ nguyên hiện trường, sau đó ông K mở cửa tủ, qua quan sát kiểm tra phát hiện thấy bị mất tiền để trong phong bì và trong túi, số tiền mất là 175.000.000 đồng bao gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau. Ngày 02/7/2024 ông Bùi Văn T1 là bố của bị cáo đã bồi thường xong cho các ông: Hà Huy K 175.000.000 đồng; Hồ Quang T số tiền 30.000.000 đồng và Nguyễn Chí V số tiền 2.700.000 đồng. Các bị hại đã nhận

đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – ông Bùi Văn T1 khai tại phiên tòa: Ngày 02/7/2024 ông T1 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo A đã trộm cắp cho các ông Hà Huy K, Hồ Quang T và Nguyễn Chí V với tổng số tiền 207.700.000 đồng. Ông T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên và không có ý kiến gì thêm.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh do Cơ quan điều tra hình sự khu vực BCCB lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 20/5/2024 xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra khoảng 13 giờ 20 phút ngày 20/5/2024 là tại tầng 2, tòa nhà 9 tầng, phòng làm việc của ông Hà Huy K, PTL BCCB (số 459 phố Đ, quận B, TP Hà Nội). Bên trong phòng làm việc có phòng ngủ. Cửa phòng ngủ mở vào trong; thẳng cửa nhìn vào là tủ cá nhân hình chữ nhật có kích thước (55x42) cm. Hướng Tây Bắc bên trái là các giá để giày dép, quần áo; hướng Đông Nam bên cạnh tủ cá nhân có giường ngủ bằng gỗ (màu nâu) kích thước (2,15x1,7) m. Tủ đứng đựng đồ dùng cá nhân (bằng gỗ màu nâu) có kích thước (2,1x2,3x0,6)m, có 4 cánh cửa, hướng Đông Nam bên trái của tủ phát hiện hé mở có hiện tượng bị giật phá khóa, nơi phát hiện mất tài sản, ổ khóa Việt Tiệp phía trong bị bung ra. Cửa tủ bên trái có 02 ngăn: Ngăn dưới cao: 80cm (đựng cặp số và túi xách cá nhân); ngăn trên cao: 1m (Để đồ dùng cá nhân và 01 túi da màu nâu kích thước (25x15x10) cm, có 02 khóa để kéo mở ra và khóa lại là túi đựng tiền tài sản cá nhân bị mất (Số tiền là 175.000.000 đồng). Ngăn tủ bên phải có tay mở cánh tủ cao 17cm, rộng 6cm (sơn mạ vàng), ổ khóa Việt Tiệp bị bung tụt vào trong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh do Cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng Công binh lập hồi 13 giờ 00 và 15 giờ ngày 01/6/2024 xác định hiện trường xảy ra vụ việc ngày 24/3/2024 là tại tầng 5 toà nhà 9 tầng, phòng làm việc của ông Hồ Quang T, Phó Tham mưu trưởng BCCB và tầng 3 toà nhà 9 tầng, phòng làm việc ông Nguyễn Chí V, Trưởng ban Công tác quần chúng BCCB.

Tại bản Cáo trạng số: 839/CT-VKVTĐ ngày 19/12/2024, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các

điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo A từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 31/5/2024.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX ghi nhận bị cáo đã nhờ ông Bùi Văn T1 bồi thường xong cho các bị hại với tổng số tiền là 207.700.000 đồng. Các bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự khu vực BCCB và Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại: 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen vàng BKS: 28B1-393.02, số khung: RLHJK1401NZ279010, số máy: JK14E0168868 (Đã qua sử dụng), 01 thẻ CCCD số: 017202008598, mang tên A; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS: 28B1-393.02 số 000100 mang tên A; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số IMEI 1: 359236730781488; IMEI2: 359236730149868, lắp sim: 0834592002 (đã qua sử dụng) cho các chủ sở hữu và bị cáo theo quy định.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Văn T1 nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày do thiếu nhận thức về pháp luật nên đã phạm tội; bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình; đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực BCCB, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc từng là chiến sĩ công vụ tại BTL BCCB nắm được quy luật, đường ra vào cơ quan nên trong các ngày 24/3/2024 và 19/5/2024, A đã 02 lần lén lút đột nhập vào phòng làm việc của các ông Nguyễn Chí V, Hồ Quang T và ông Hà Huy K tại trụ sở BTL BCCB để trộm cắp với tổng số tiền 207.700.000 đồng. Vì vậy, hành vi của A đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu về tài sản của người khác và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) về hành vi phạm tội mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với bị cáo:

Ngày 24/3/2024, A đã trộm cắp của ông Hồ Quang T và ông Nguyễn Chí V tổng số tiền là 32.700.000 đồng; ngày 19/5/2024, bị cáo trộm cắp của ông Hà Huy K số tiền là 175.000.000 đồng. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội 02 lần trở lên*"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi bị bắt, bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản của ông Hồ Quang T và ông Nguyễn Chí V trước đó vào ngày 24/3/2024 nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS "người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận. Ngày 28/11/2024, cả ba bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

HĐXX thấy, bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng, vì mục đích tư lợi, phục vụ nhu cầu cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, đã tác động gia đình tích cực

bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[5] Quá trình điều tra, bị cáo khai sử dụng số tiền đã trộm cắp được để đánh bạc trên điện thoại, tuy nhiên kết quả kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của bị cáo không phát hiện thấy nội dung gì liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản cũng như hành vi phạm tội khác của bị cáo, do đó không có cơ sở để xem xét, xử lý bị cáo về hành vi đánh bạc.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho các bị hại Hà Huy K, Hồ Quang T, Nguyễn Chí V tổng số tiền là 207.700.000 đồng; bồi hoàn cho ông Bùi Văn T1số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong cho ông Hà Huy K số tiền 175.000.000 đồng, bồi thường xong cho ông Hồ Quang T số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường xong cho ông Nguyễn Chí V số tiền 2.700.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông Bùi Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 207.700.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo. Như vậy, việc bồi thường đã được bị cáo thực hiện xong nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của ông Nguyễn Chí V 01 cặp số Echolac màu đen trắng; thu giữ của bị cáo: 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen vàng BKS: 28B1-393.xx, số khung: RLHJK1401NZ2790xx, số máy: JK14E01688xx (đã qua sử dụng); 01 CCCD số: 017202008xxx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS: 28B1-393.xx số 000100 đều mang tên A; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số IMEI 1: 359236730781488; IMEI2: 359236730149868, lắp sim: 08345920xx (đã qua sử dụng) bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng Công binh và Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho ông Nguyễn Chí V và bị cáo các tài sản, đồ vật trên theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

Đối với 01 xẻng nhỏ lưỡi màu xanh, cán bằng thép là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để cậy khóa chiếc cặp số Echolac của ông Nguyễn Chí V để chiếm đoạt số tiền 2.700.000 đồng; tuy nhiên quá trình điều tra xác định đây là tài sản của CCT/BCCB, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xẻng cho đơn vị theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bị

cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo A **03** (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (31/5/2024).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo A đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho: ông Hà Huy K số tiền 175.000.000 (Một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng; ông Hồ Quang T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; ông Nguyễn Chí V số tiền 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận ông Bùi Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 207.700.000 (Hai trăm linh bảy triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/02/2025) đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHS KVBCCB;
- Cơ quan THAHS Thủ đô Hà Nội;
- Phòng THA/BTTM;
- TAQSTW (02b);
- Phân trại tạm giam,T771,CĐTHS/BQP;
- Bị cáo;
- Bị hại (03);
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lưu HS,THA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Nguyễn Thị Mai